

Trảng Bàng, ngày 23 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Yên.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Hồng Đào – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 63/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** bà Bà L. T. Tr, sinh năm 1951; địa chỉ: khu phố XX, phường YY, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh – có mặt.

2. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị P. T. H. D, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp Trảng Sa, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh – có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Anh P. T. T, sinh năm 1976; địa chỉ: khu phố Hoà Hưng, phường An Hoà, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh – có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Chị P. T. Thu O, sinh năm 1979; địa chỉ: khu phố An Phú, phường An Hoà, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh – vắng mặt.

- Anh P. T. P, sinh năm 1982; địa chỉ: khu phố Hoà Hưng, phường An Hoà, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh – có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Anh P. T. G, sinh năm 1984; địa chỉ: khu phố Hoà Hưng, phường An Hoà, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh – có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Chị P. T. T L, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp Thuận Lợi, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh – có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

3. *Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án án giải quyết:* Yêu cầu tuyên bố anh P. T. H, sinh năm 1991; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: khu phố XX, phường YY, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh mất tích.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp, người yêu cầu – bà Bà L. T. Tr trình bày:*

Bà là mẹ ruột của anh P. T. H, sinh năm 1991. Sau khi anh H cưới vợ thì vợ chồng anh H sinh sống cùng với bà tại khu phố XX, phường YY, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng anh H sinh được một người con trai nhưng bị bệnh bại não nên vợ anh H bỏ đi nước ngoài làm ăn. Đến năm 2015 anh H cũng bỏ đi khỏi địa phương, không thông báo cho bà và người thân biết đi đâu, làm gì. Sau khi anh H bỏ nhà đi bà đã tìm mọi cách tìm kiếm anh H thông qua bạn bè, người thân nhưng vẫn không có tin tức của anh H. Bà và ông P. V. R có tài sản chung là quyền sử dụng đất diện tích 697,7 m² thuộc thửa đất số 501, tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại khu phố XX, phường YY, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Năm 2014 ông R chết. Đến nay, quyền sử dụng đất trên vẫn do bà và ông R đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do anh H đã bỏ đi biệt tích nên bà không làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất cho bà được và cũng không vay vốn ngân hàng được. Vì vậy, nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố anh H mất tích để làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất cho bà để bà làm hồ sơ vay vốn ngân hàng. Bà xác định anh H không có tài sản nên không yêu cầu quản lý tài sản của anh H.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm chị P. T. H. D, anh P. T. T, anh P. T. P, anh P. T. G, chị P. T. T L là các anh, chị ruột của anh P. T. H thống nhất toàn bộ lời trình bày của bà Bà L. T. Tr và đồng ý yêu cầu tuyên bố anh P. T. H mất tích.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị P. T. Thu O là chị ruột của anh P. T. H không có ý kiến gì về việc bà Bà L. T. Tr yêu cầu tuyên bố anh P. T. H mất tích.

** Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc giải quyết việc dân sự; người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết việc dân sự: căn cứ Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng giải quyết việc dân sự xem xét quyết định: chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Bà L. T. Tr. Tuyên bố anh P. T. H, sinh năm 1991, nơi cư trú cuối cùng: khu phố XX, phường YY, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh mất tích. Về lệ phí: bà Tr được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: bà Tr yêu cầu tuyên bố anh P. T. H mất tích nên đây là việc dân sự về “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh H có nơi cư trú cuối cùng tại khu phố XX, phường YY, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: chị P. T. H. D, anh P. T. T, anh P. T. P, anh P. T. G, chị P. T. T L vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Chị P. T. Thu O vắng mặt tại phiên họp không có lý do. Tuy nhiên, việc vắng mặt chị Hiền không ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự. Do đó, căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt chị D, anh T, anh P, anh G, chị L, chị O là phù hợp.

[3] Về nội dung yêu cầu: Xét yêu cầu của bà Tr, thấy rằng:

[3.1] Căn cứ giấy khai sinh số 52 của ủy ban nhân dân phường YY xác định, anh P. T. H, sinh năm 1991 là con ruột của bà Bà L. T. Tr, sinh năm 1951. Anh H sống chung với bà Tr tại khu phố XX, phường YY, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh cho đến năm 2015 anh H bỏ đi khỏi địa phương nhưng không thông báo cho bà và người thân biết anh H đi đâu, làm gì. Từ ngày anh H bỏ đi đến nay anh H không liên lạc với gia đình, bà Tr đã dùng mọi biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn không biết anh H hiện nay đang ở đâu. Căn cứ kết quả xác minh của Công an phường YY xác định, anh P. T. H, sinh năm 1991 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố XX, phường YY, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2015 cho đến nay, không rõ địa chỉ cư trú mới. Như vậy, thời điểm biết được tin tức cuối cùng của anh H là năm 2015 nhưng không xác định được ngày, tháng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự, Tòa án xác định thời điểm có tin tức cuối cùng về anh H là vào ngày 01/01/2016.

[3.2] Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của bà Tr, Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với anh H và thông báo tìm kiếm anh H đã được đăng, phát thông báo tìm kiếm 03 số liên tiếp trên Báo Nhân dân vào các ngày 01, 02, 03/01/2023, đăng trên Báo Tây Ninh trong 03 số báo liên tiếp vào các ngày 21, 24, 26/12/2022 và phát sóng trên Đài Tiếng nói Việt Nam trong các ngày 26, 27, 28/12/2022. Ngoài ra, Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng còn đăng thông báo tìm kiếm anh H trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Tối cao nhưng vẫn không có tin tức xác thực của anh H.

[3.3] Như vậy, có cơ sở xác định anh H đã biệt tích 02 năm liền trở lên tính từ ngày 01/01/2016 cho đến ngày bà Tr nộp đơn yêu cầu, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực của anh H, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự nên yêu cầu tuyên bố một người mất tích của bà Tr đối với anh H là có cơ sở chấp nhận.

[3.4] Về quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích: Bà Bà L. T. Tr trình bày anh H không có tài sản và không yêu cầu quản lý tài sản của anh H nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: bà Bà L. T. Tr là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp tiền lệ phí nên bà Tr được miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Về chi phí tố tụng: chi phí đăng, phát sóng tìm kiếm anh H là 7.000.000 (Bảy triệu) đồng. Bà Bà L. T. Tr phải chịu chi phí tố tụng theo quy định.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng là có căn cứ nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự; các điều 361, 367, 387, 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người mất tích của bà Bà L. T. Tr đối với anh P. T. H.

Tuyên bố anh P. T. H, sinh năm 1991; nơi cư trú cuối cùng: khu phố XX, phường YY, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh mất tích.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Bà L. T. Tr được miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Hoàn trả cho bà Bà L. T. Tr 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026912 ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

3. Về chi phí tố tụng: bà Bà L. T. Tr phải chịu 7.000.000 (Bảy triệu) đồng, ghi nhận bà Tr đã nộp xong chi phí tố tụng.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bà Bà L. T. Tr có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. chị D, anh T, anh P, anh G, chị L, chị O được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây

Ninh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Người yêu cầu;
- Ủy ban nhân dân phường YY;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu tập QĐ.

(Đã ký)

Phạm Thị Yến